

Bản án số: 113/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29-7-2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi.

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con (không công nhận quan hệ vợ chồng) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thu H, sinh năm: 1986; thường trú: Số 624/3 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Tổ 22, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1971; thường trú: Số 624/3 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Tổ 22, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 4 năm 2024, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Hữu V sau thời gian tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân vào năm 2008, có tổ chức đám cưới

nhưng không đăng ký kết hôn. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình chấp nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên vợ chồng đã sống ly thân được 02 năm nay. Sau khi sống ly thân thì mạnh ai nấy sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà Phan Thị Thu H xác định không còn tình cảm với ông V nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị Thu H với ông Nguyễn Hữu V.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Hữu V có 01 con chung tên Nguyễn Hữu S, sinh ngày 24/01/2009. Bà Phan Thị Thu H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Hữu V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Phan Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Hữu V: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và yêu cầu ông Nguyễn Hữu V có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của bà Phan Thị Thu H nhưng ông V không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hữu V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 23/5/2024 nhưng ông V vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà H.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của nguyên đơn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Phan Thị Thu H thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là ông Nguyễn Hữu V có địa chỉ tại Tổ 22, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Hữu V chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2008 đến nay, nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông V là không hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình chung sống giữa bà H và ông V xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Bà H và ông V đã sống ly thân với nhau được 02 năm nay. Sau khi ly thân, mạnh ai nấy sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông V. Ông Nguyễn Hữu V không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà H. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông V đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Hữu V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 14, 15 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Phan Thị Thu H với ông Nguyễn Hữu V có 01 con chung tên Nguyễn Hữu S, sinh ngày 24/01/2009. Bà Phan Thị Thu H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Hữu V vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có cơ sở để chấp nhận nguyện vọng của bà Phan Thị Thu H là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu S.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị Thu H không yêu cầu ông Nguyễn Hữu V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 vào khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 14, 15 và 16 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị Thu H với ông Nguyễn Hữu V.

2. Về con chung: Buộc ông Nguyễn Hữu V giao người con chung tên Nguyễn Hữu S, sinh ngày 24/01/2009 cho bà Phan Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị Thu H không yêu cầu ông Nguyễn Hữu V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Hữu V có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông Nguyễn Hữu V lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Phan Thị Thu H nuôi con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông V theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 002856 ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng